

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH PHÚ  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2024/DS-ST  
Ngày 27-9-2024.  
V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ-TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thanh Hải.
- Ông Võ Văn Hiện.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Sương–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 322/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Duy Q, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn PH, xã NI, huyện NH, tỉnh Khánh Hoà. Địa chỉ liên hệ: ấp AHB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trần Duy Q: Bà Lê Thị Thuỳ T, sinh năm 1997. Địa chỉ thường trú: ấp TM, xã MA, huyện P, tỉnh Bến Tre. Chị Trang có yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn C, sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1990. Cùng địa chỉ: ấp AT, xã AQ, huyện P, tỉnh Bến Tre. Anh C và chị P vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:***

Vào năm 2019 anh Trần Duy Q với anh C và chị P có ký kết hợp đồng mua bán thức ăn tôm với nhau, theo đó anh Q bán thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của anh C và chị P, đến cuối vụ anh C và chị P phải thanh toán dứt điểm công nợ cho

anh Q. Trong quá trình giao dịch, anh C và chị P không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho anh Q. Theo Bảng đối chiếu công nợ ngày 23/01/2024 anh C và chị P còn nợ anh Q số tiền là 20.402.000 đồng, ngày 18/11/2020 anh C và chị P có trả 3.000.000 đồng còn nợ lại số tiền là 17.402.000 đồng đến nay chưa trả. Anh Q đã liên hệ nhiều lần yêu cầu anh C và chị P thanh toán nhưng anh C và chị P trốn tránh, hứa hẹn không chịu thanh toán công nợ.

Anh Q yêu cầu anh C và chị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Q tổng số tiền là 17.402.000 đồng, anh Q không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Phan Văn C và chị Nguyễn Thị Bích P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Q hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Phan Văn C và chị Nguyễn Thị Bích P cư trú tại ấp An Thủy, xã An Quy, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về tố tụng:

- Chị Lê Thị Thùy T có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trang.

- Bị đơn anh Phan Văn C và Nguyễn Thị Bích P đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh C và chị P đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị P.

[4] Nội dung vụ án: Anh Q yêu cầu anh C và chị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Q số tiền là 17.402.000 đồng, anh Q không yêu cầu tính lãi.

[5] Xét yêu cầu của anh Q, xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định, hợp đồng mua bán giữa anh Q với anh C và chị P được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc nên được xem là hợp đồng hợp pháp. Do

đó làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết. Quá trình thực hiện hợp đồng anh C và chị P đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã thỏa thuận làm phát sinh tranh chấp. Lẽ đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Q là có căn cứ nên cần buộc bị đơn anh C và chị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Q số tiền là 17.402.000 đồng phù hợp.

[6] Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Duy Q được chấp nhận nên bị đơn anh C và chị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26, điểm b, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 217, 218, 219, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 440, 357 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Duy Q. Buộc anh Phan Văn C và chị Nguyễn Thị Bích P có nghĩa vụ liên đới giao trả cho anh Trần Duy Q số tiền là 17.402.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ Q thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Duy Q được Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 435.000 theo biên lai thu số 0001451 ngày 28 tháng 6 năm 2024.

- Anh Phan Văn C và chị Nguyễn Thị Bích P phải liên đới nộp là 870.100 đồng.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Vân**